

Số: 4778 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội được thay thế

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 TTGQCV lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH được thay thế (Danh mục TTGQCV được thay thế tại phần A; nội dung cụ thể của TTGQCV được công bố tại phần B kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/9/2024. TTGQCV mã số 2.000925 ban hành tại Quyết định số 3565/QĐ-NHCS ngày 08/5/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

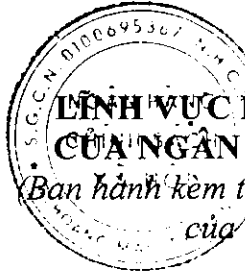
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc; (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Hải**



**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**  
**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN**  
**CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC THAY THẾ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4778/QĐ-NHCS ngày 14/8/2024  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A**  
**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Danh mục TTGQCV được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên TTGQCV được thay thế	Tên TTGQCV thay thế	Tên văn bản quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000925	Thủ tục phê duyệt cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ gia đình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Văn bản số 4777/HD-NHCS ngày 14/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)

**Phần B**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG**  
**CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ gia đình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

**Bước 2.** Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét cho vay vốn công khai, lập thành Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD), giấy ủy quyền (nếu có) và giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

**b) Cách thức thực hiện:**

Khách hàng vay vốn nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng vay vốn cư trú tại nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Khách hàng vay vốn kê khai:

+ Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) nếu có: 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD): 04 bản (*Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao*);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD): 02 bản (*01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

**e) Đối tượng thực hiện:** Hộ gia đình (*vay vốn thông qua Tổ TK&VV*).

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

**h) Kết quả thực hiện:** Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD);

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) (nếu có).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Có nhu cầu vay vốn;

- Hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hộ gia đình hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

- Khách hàng vay vốn là tổ viên Tổ TK&VV;

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 4777/HD-NHCS ngày 14/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.



**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY**  
Chương trình cho vay: .....

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội .....

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh: .....
- Số CMND: ..... ngày cấp: ..... /..... /..... , nơi cấp: .....
  - Địa chỉ cư trú: thôn .....; xã .....huyện .....
  - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) .....làm tổ trưởng.
  - Thuộc tổ chức Hội: .....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng  
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

- Thời hạn vay vốn: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: ..... tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng .... năm .....

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên  
hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG**


1. Số tiền cho vay: .....đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất: .....%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: .....% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: ..... tháng; Kỳ hạn trả nợ: .....tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: ..... đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày .....

**Cán bộ tín dụng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
**(Tổ trưởng) TD**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người<sup>(1)</sup>, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....  
STT<sup>(2)</sup>....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp: .....(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

**III. Cam kết**

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.
3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.
4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước



pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	<b>BÊN ỦY QUYỀN<sup>(3)</sup></b>		<b>BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN<sup>(4)</sup></b>
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
<i>1</i>	.....	.....	
<i>2</i>	.....	.....	
<i>3</i>	.....	.....	
<i>4</i>	.....	.....	
<i>5</i>	.....	.....	
...	.....	.....	

**CHỨNG KIẾN CỦA  
TRƯỞNG THÔN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

- 
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.*
  - (2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.*
  - (3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.*
  - (4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.*